

# THỰC TRẠNG HIỆU QUẢ NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT, TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC

Vũ Chung Thủy<sup>(1)</sup>  
Phạm Đức Viễn<sup>(2)</sup>

## Tóm tắt:

Sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học thường quy lựa chọn được 03 tiêu chuẩn đánh giá hiệu quả nội dung Chương trình đào tạo (CTĐT) cử nhân ngành GDTC, Trường Đại học Tây Bắc, trên sở sở đó, đánh giá thực trạng hiệu quả nội dung chương trình.

**Từ khóa:** Hiệu quả, chương trình đào tạo, cử nhân ngành GDTC, Trường Đại học Tây Bắc

## Actual situation of content effectiveness in Physical Education Bachelor's training program at Tay Bac University

### Summary:

Through regular scientific research methods, three criteria were selected to evaluate the content effectiveness in the Physical Education Bachelor's training program at Tay Bac University. And on that basis, the topic has evaluated the current situation of content effectiveness in Physical Education Bachelor's training program.

**Keywords:** Effectiveness, program content, Physical Education Bachelor, Tay Bac University.

## ĐẶT VẤN ĐỀ

Thực tế cho thấy, các sinh viên ngành GDTC của các trường Đại học khu vực Tây Bắc sau khi ra trường hầu hết tham gia giảng dạy và phát triển phong trào TDTT tại các trường vùng cao, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn của các tỉnh miền núi Tây Bắc. Hầu hết là các trường còn gặp rất nhiều khó khăn về cơ sở vật chất phục vụ tập luyện và giảng dạy, học sinh còn chưa hứng thú với môn học GDTC vì coi đó là một môn phụ, không quan trọng, nội dung giảng dạy còn cứng nhắc theo một chương trình bắt buộc, chưa đưa nội dung tự chọn vào trong quá trình tổ chức giảng dạy, vì vậy không tạo được sự hứng thú trong học tập, đồng thời CTĐT cũng chưa đáp ứng được nhu cầu của xã hội.

Để đáp ứng yêu cầu cấp bách đó, cùng với các giải pháp đồng bộ như tăng cường cơ sở vật chất phục vụ công tác dạy và học, đổi mới kế hoạch đào tạo, đổi mới phương pháp giảng dạy nâng cao chất lượng giáo dục, nâng cao trình độ chuyên môn của mỗi giáo viên thì vấn đề xây dựng, đổi mới nội dung CTĐT của các trường là một vấn đề rất cần thiết và phải được chú

trọng đúng mức. Để có căn cứ khoa học trong việc đổi mới chương trình, đánh giá thực trạng hiệu quả nội dung CTĐT cử nhân ngành GDTC, Trường Đại học Tây Bắc là vấn đề cần thiết và cấp thiết.

## PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học thường quy như: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu, Phương pháp phỏng vấn, Phương pháp toán học thống kê.

## KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

### 1. Lựa chọn tiêu chí đánh giá hiệu quả nội dung chương trình đào tạo cử nhân ngành Giáo dục thể chất tại Trường Đại học Tây Bắc

Tiến hành lựa chọn tiêu chí đánh giá hiệu quả nội dung CTĐT cử nhân ngành GDTC tại Trường Đại học Tây Bắc thông qua tham khảo tài liệu và phỏng vấn trực tiếp các chuyên gia. Kết quả lựa chọn được 3 tiêu chuẩn với 4 tiêu chí đánh giá.

Để lựa chọn được các tiêu chuẩn phù hợp nhất, chúng tôi tiến hành phỏng vấn các chuyên

<sup>(1)</sup>PGS.TS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

<sup>(2)</sup>TS, Trường Đại học Tây Bắc

gia bằng phiếu hỏi. Chúng tôi sẽ lựa chọn những tiêu chí đạt điểm trung bình từ 3.41 điểm trở lên (trung ứng mức cần thiết trở lên) để đánh giá

hiệu quả nội dung CTĐT cử nhân ngành GDTC ở Trường Đại học Tây Bắc. Kết quả cụ thể được trình bày tại bảng 1.

**Bảng 1. Kết quả phỏng vấn lựa chọn tiêu chí đánh giá hiệu quả nội dung Chương trình đào tạo cử nhân ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Tây Bắc (n=30)**

TT	Tiêu chí	Kết quả phỏng vấn					Tổng điểm	Điểm TB
		5	4	3	2	1		
1	<b>TC1. Kết quả học tập của sinh viên</b>	23	4	3	0	0	140	4.67
2	<b>TC2. Hình thái và trình độ thể lực đầu ra của sinh viên</b>							
2.1	Tc2.1. Hình thái: Chiều cao (cm), Cân nặng (kg) và BMI (kg/m <sup>2</sup> )	22	4	4	0	0	138	4.6
2.2	Tc2.2. Thể lực: Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	23	5	2	0	0	141	4.7
3	<b>TC3. Chất lượng sinh viên đáp ứng nhu cầu xã hội</b> (Sử dụng bộ tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá chuẩn nghề nghiệp của GV THCS và THPT theo Thông tư 30/2009/TT-BGDĐT ngày 22/10/2009 của Bộ Giáo dục - Đào tạo)	22	3	5	0	0	137	4.57

Qua bảng 1 cho thấy, theo nguyên tắc đặt ra, luận án lựa chọn được cả 3 tiêu chuẩn để đánh giá hiệu quả nội dung CTĐT cử nhân ngành GDTC Trường Đại học Tây Bắc.

**2. Đánh giá thực trạng hiệu quả nội dung chương trình đào tạo cử nhân ngành Giáo dục thể chất tại Trường Đại học Tây Bắc**

**Bảng 2. Kết quả xếp loại học tập của sinh viên ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Tây Bắc (n=353)**

Tham số	Kết quả học tập								
	Khóa 52 (n = 146)			Khóa 53 (n = 131)			Khóa 54 (n = 76)		
	Giỏi	Khá	TB	Giỏi	Khá	TB	Giỏi	Khá	TB
Số lượng	0	116	30	4	77	50	3	61	12
Tỉ lệ %	-	79.45	20.55	3.05	58.78	38.17	3.95	80.26	15.79

Qua bảng 2 cho thấy: Kết quả học tập của SV được đánh giá trên hai nội dung học tập (lý thuyết và thực hành) ở cả 3 khóa còn nhiều hạn chế. Điều đó được thể hiện qua kết quả xếp loại học tập của SV ở mức giỏi còn quá ít, chỉ chiếm từ 0.00% đến 3,95%; số lượng SV xếp loại học tập khá chiếm tỉ lệ khá cao, từ 58.78% tới 80.26%; tỉ lệ SV xếp loại học tập trung bình chiếm từ 15.79% tới 38.17%, đặc biệt SV xếp loại học tập ở mức yếu, kém không có.

**2.1. TC1. Thực trạng kết quả học tập của sinh viên**

Thống kê kết quả xếp loại học tập của của 353 sinh viên ngành GDTC các khóa Đại học 52, 53 và 54 (tương đương năm thứ nhất tới năm thứ ba) Trường Đại học Tây Bắc. Kết quả được trình bày tại bảng 2.

**2.2. TC2. Thực trạng hình thái và trình độ thể lực đầu ra của sinh viên**

Khảo sát thực trạng hình thái và thể lực đầu ra của 146 sinh viên đại học Khóa 52, ngành GDTC, Trường Đại học Tây Bắc, được thực hiện vào thời điểm tháng 6/2014. Kết quả được trình bày tại bảng 3.

Qua bảng 3 cho thấy: Kết quả kiểm tra đầu ra của SV ngành GDTC đều ở mức độ tốt khi so

**Bảng 3. Thực trạng hình thái và thể lực đầu ra của sinh viên ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Tây Bắc (n=146)**

TT	Nội dung kiểm tra	nam (n=133) ( $\bar{x}\pm\delta$ )	Nữ (n=13) ( $\bar{x}\pm\delta$ )
1	Chiều cao (cm)	166.8±2.0	158.5±0.8
2	Cân nặng (kg)	55.1±2.4	46.8±2.1
3	Chỉ số BMI (kg/m <sup>2</sup> )	20.0±0.69	19.0±0.73
4	Lực bóp tay thuận (kG)	41.2±3.1	30.6±1.0
5	Bật xa tại chỗ (cm)	228.6±18.1	158.9±4.4
6	Chạy 30m XFC (s)	5.03±0.21	6.01±0.11
7	Nằm ngửa gập bụng (lần/30s)	20.1±2.7	16.1±1.25
8	Chạy con thoi 4x10m (s)	11.52±0.58	12.11±0.13
9	Chạy tùy sức 5 phút (m)	1021.3±117	935.6±31

**Bảng 4. Thực trạng kết quả phân loại trình độ thể lực đầu ra của sinh viên ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Tây Bắc (n=146)**

Phân loại	Nam sinh viên (n=133)		Nữ sinh viên (n=13)	
	m <sub>i</sub>	%	m <sub>i</sub>	%
Tốt	76	57.14	8	61.54
Đạt	57	42.86	5	38.46
Không đạt	0	0	0	0

sánh với kết quả điều tra thực trạng thể chất người Việt Nam từ 6 tới 20 tuổi và Tiêu chuẩn phân loại trình độ thể lực của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Điều này chứng tỏ CTĐT SV ngành GDTC trình độ đại học đã có tác dụng tốt trong việc phát triển hình thái và thể lực người học.

Từ kết quả kiểm tra thu được, chúng tôi tiến hành phân loại trình độ thể lực của sinh viên theo quy định xếp loại thể lực học sinh, SV của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Quá trình phân loại sử dụng 04 test; Bật xa tại chỗ (cm), Chạy 30m XFC (s), Nằm ngửa gập bụng (lần/30s) và Chạy tùy sức 5 phút (m). Kết quả phân loại được trình bày tại bảng 4.

Qua bảng 4 cho thấy: Đầu ra về thể lực của SV ngành GDTC đã có sự phát triển sau thời gian học tập. Tỷ lệ SV đạt theo tiêu chuẩn xếp loại thể lực cụ thể: Đối với nam, mức Đạt là 57 SV chiếm tỷ lệ 42.86%, mức Tốt là 76 SV, chiếm tỷ lệ 57.14%; Đối với nữ, mức Đạt là 5 SV, chiếm tỷ lệ 38.46%, mức Tốt là 8 SV, chiếm tỷ lệ 61.54%.

**2.3. TC3. Đánh giá thực trạng chất lượng sinh viên đáp ứng nhu cầu xã hội**

Trên cơ sở bộ tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá phẩm chất và năng lực công tác của GV theo Thông tư 30/2009/TT-BGDĐT ngày 22/10/2009 của Bộ GD - ĐT về chuẩn nghề nghiệp GV trung học cơ sở, GV trung học phổ thông gồm 06 tiêu chuẩn và 25 tiêu chí gồm: Phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống (5 tiêu chí); Năng lực tìm hiểu đối tượng và môi trường giáo dục (2 tiêu chí); Năng lực dạy học (8 tiêu chí); Năng lực giáo dục (6 tiêu chí); Năng lực hoạt động chính trị và xã hội (2 tiêu chí); năng lực phát triển nghề nghiệp (2 tiêu chí). Luận án tiến hành lấy ý kiến đánh giá của người sử dụng lao động là những cán bộ quản lý và các GV các trường phổ thông có nhiều năm công tác đánh giá về phẩm chất và năng lực công tác của cử SV của Khoa GDTC ra trường công tác tại các cơ sở đào tạo, các Trường phổ thông năng khiếu tại các tỉnh, thành phố khu vực Tây Bắc. Phương pháp đánh giá bằng thang độ Likert với 5 mức độ, tương ứng thang điểm 5.

Kết quả đánh giá phẩm chất và năng lực công tác của cử nhân ngành GDTC được tổng hợp tại bảng 5.

**Bảng 5. Kết quả đánh giá phẩm chất và năng lực công tác của cử nhân ngành Giáo dục thể chất theo hướng đáp ứng nhu cầu xã hội (n=220)**

TT	Các tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá	Kết quả đánh giá												Đánh giá
		Rất tốt		Tốt		Trung bình		Không tốt		Rất không tốt		Điểm TB		
		m <sub>i</sub>	%	m <sub>i</sub>	%	m <sub>i</sub>	%	m <sub>i</sub>	%	m <sub>i</sub>	%			
<b>Tiêu chuẩn 1. Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống</b>														
1	Tiêu chí 1. Phẩm chất chính trị	102	46.40	83	37.70	28	12.70	7	3.20	0	0.00	4.27	Rất tốt	
2	Tiêu chí 2. Đạo đức nghề nghiệp	115	52.30	64	29.10	30	13.60	9	4.10	2	0.90	4.28	Rất tốt	
3	Tiêu chí 3. Ứng xử với học sinh	100	45.50	57	25.90	59	26.80	4	1.80	0	0.00	4.15	Tốt	
4	Tiêu chí 4. Ứng xử với đồng nghiệp	116	52.70	58	26.40	26	11.80	11	5.00	9	4.10	4.19	Tốt	
5	Tiêu chí 5. Lối sống, tác phong	99	45.00	62	28.20	38	17.30	16	7.30	5	2.30	4.06	Tốt	
<b>Giá trị trung bình</b>												<b>4.19</b>	<b>Tốt</b>	
<b>Tiêu chuẩn 2: Năng lực tìm hiểu đối tượng và môi trường giáo dục</b>														
6	Tiêu chí 6. Tìm hiểu đối tượng giáo dục các phương pháp thu thập và xử lý thông tin	87	39.50	69	31.40	42	19.10	15	6.80	7	3.20	3.97	Tốt	
7	Tiêu chí 7. Tìm hiểu môi trường giáo dục	76	34.50	72	32.70	27	12.30	25	11.40	20	9.10	3.72	Tốt	
<b>Giá trị trung bình</b>												<b>3.85</b>	<b>Tốt</b>	
<b>Tiêu chuẩn 3: Năng lực dạy học</b>														
8	Tiêu chí 8. Xây dựng kế hoạch dạy học	28	12.70	36	16.40	22	10.00	71	32.30	63	28.60	2.52	TB	
9	Tiêu chí 9. Đảm bảo kiến thức môn học	77	35.00	59	26.80	45	20.50	29	13.20	10	4.50	3.75	Tốt	
10	Tiêu chí 10. Đảm bảo chương trình môn học	75	34.10	30	13.60	49	22.30	35	15.90	31	14.10	3.38	Tốt	
11	Tiêu chí 11. Vận dụng các phương pháp dạy học	85	38.60	38	17.30	37	16.80	38	17.30	22	10.00	3.57	Tốt	
12	Tiêu chí 12. Sử dụng các phương tiện dạy học	65	29.50	47	21.40	28	12.70	60	27.30	20	9.10	3.35	Tốt	
13	Tiêu chí 13. Xây dựng môi trường học tập	32	14.50	29	13.20	30	13.60	73	33.20	56	25.50	2.58	TB	
14	Tiêu chí 14. Quản lý hồ sơ dạy học	29	13.20	34	15.50	21	9.50	71	32.30	65	29.50	2.5	TB	
15	Tiêu chí 15. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh	55	25.00	21	9.50	29	13.20	63	28.60	52	23.60	2.84	Tốt	
<b>Giá trị trung bình</b>												<b>3.06</b>	<b>TB</b>	
<b>Tiêu chuẩn 4: Năng lực giáo dục</b>														
16	Tiêu chí 16. Xây dựng kế hoạch các hoạt động giáo dục	79	35.90	61	27.70	30	13.60	39	17.70	11	5.00	3.72	Tốt	
17	Tiêu chí 17. Giáo dục qua môn học	75	34.10	46	20.90	51	23.20	32	14.50	16	7.30	3.6	Tốt	
18	Tiêu chí 18. GD qua các hoạt động giáo dục	64	29.10	49	22.30	51	23.20	31	14.10	25	11.40	3.44	Tốt	
19	Tiêu chí 19. Giáo dục qua các hoạt động trong cộng đồng	29	13.20	27	12.30	44	20.00	61	27.70	58	26.40	2.57	TB	
20	Tiêu chí 20. Vận dụng các nguyên tắc, phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục	35	15.90	30	13.60	38	17.30	47	21.40	70	31.80	2.6	TB	
21	Tiêu chí 21. Đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh	69	31.40	56	25.50	34	15.50	45	20.50	16	7.30	3.53	Tốt	
<b>Giá trị trung bình</b>												<b>2.9</b>	<b>TB</b>	

Tiêu chuẩn 5: Năng lực hoạt động chính trị, xã hội													
22	Tiêu chí 22. Phối hợp với gia đình học sinh và cộng đồng	28	12.70	30	13.60	28	12.70	83	37.70	51	23.20	2.55	TB
23	Tiêu chí 23. Tham gia hoạt động chính trị, xã hội	25	11.40	41	18.60	31	14.10	67	30.50	56	25.50	2.6	TB
<b>Giá trị trung bình</b>												<b>2.58</b>	<b>TB</b>
Tiêu chuẩn 6: Năng lực phát triển nghề nghiệp													
24	Tiêu chí 24. Tự đánh giá, tự học và tự rèn luyện	32	14.50	31	14.10	36	16.40	49	22.30	72	32.70	2.55	TB
25	Tiêu chí 25. Phát hiện và giải quyết vấn đề nảy sinh trong thực tiễn giáo dục	31	14.10	25	11.40	46	20.90	42	19.10	76	34.50	2.51	TB
<b>Giá trị trung bình</b>												<b>2.53</b>	<b>TB</b>

Kết quả ở bảng đã 5 thể hiện phẩm chất năng lực của SV khoa GDTC ra trường công tác tại Trường học các cấp.

Tiêu chuẩn 1. Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống. Các tiêu chí trong TC này đều đạt ở mức tốt và rất tốt, có số điểm đạt từ 4.06 điểm đến 4.28 điểm. Giá trị trung bình của tiêu chuẩn là 4.19 điểm, xếp loại Tốt.

Tiêu chuẩn 2. Năng lực tìm hiểu đối tượng và môi trường giáo dục đạt điểm từ 3.72 đến 3.97 điểm. Giá trị trung bình 3.85 điểm đạt loại Tốt.

Tiêu chuẩn 3. Năng lực dạy học, đạt điểm từ 2.50 đến 3.75 điểm. Giá trị trung bình 3.06 điểm chỉ đạt ở mức độ Trung bình

Tiêu chuẩn 4. Năng lực giáo dục, đạt từ 2.57 đến 3.72 điểm, giá trị trung bình là 2.90 điểm, đạt mức Trung bình.

Tiêu chuẩn 5. Năng lực hoạt động chính trị xã hội, đạt từ 2.55 đến 2.60 điểm, giá trị trung bình 2.58 điểm, đạt mức Trung bình

Tiêu chuẩn 6. Năng lực phát triển nghề nghiệp, đạt từ 2.51 đến 2.55 điểm, trung bình 2.53 đạt mức Trung bình.

Điều này cho thấy, cần thiết phải có những giải pháp hợp pháp để tăng cường phát triển chuyên môn, nghiệp vụ cho các SV. Đặc biệt chú trọng đến những tiêu chí chỉ đạt loại Trung bình (TC3, TC4, TC5, TC6).

**KẾT LUẬN**

Kết quả học tập của SV được đánh giá trên hai nội dung (học tập lý thuyết và thực hành) ở cả 3 khóa còn nhiều hạn chế

Kết quả kiểm tra thể lực đầu ra của SV ngành GDTC đều ở mức độ tốt khi so sánh với Tiêu chuẩn kết quả điều tra thực trạng thể chất

người Việt Nam từ 6 tới 20 tuổi và Tiêu chuẩn phân loại trình độ thể lực của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Kết quả đánh giá thực trạng chất lượng sinh viên đáp ứng nhu cầu xã hội cho thấy: Ngoài trừ tiêu chuẩn 1 về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và tiêu chuẩn 2 về năng lực tìm hiểu đối tượng và môi trường giáo dục đạt điểm trung bình loại Tốt, các tiêu chí khác như TC3. Năng lực dạy học, TC4. Năng lực giáo dục, TC5. Năng lực hoạt động chính trị xã hội và TC6. Năng lực phát triển nghề nghiệp đều mới chỉ được đánh giá bình quân ở mức độ Trung bình.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), *Quyết định Số 53/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 ban hành quy định về việc đánh giá, xếp loại thể lực học sinh, sinh viên.*
2. Dương Nghiệp Chí, Nguyễn Danh Thái và cộng sự (2003), *Thực trạng thể chất người Việt Nam từ 6 tới 20 tuổi (thời điểm 2001)*, Nxb TDTT, Hà Nội.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2009), *Thông tư 30/2009/TT-BGDĐT ngày 22/10/2009 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên THCS, giáo viên THPT.*
4. <http://www.vnua.edu.vn/phongban/dbcl/index.php/vi/2013-01-18-18-26-32/b-tieu-chu-n-aun>, Bộ tiêu chuẩn AUN.

(Bài nộp ngày 20/10/2021, phản biện ngày 21/10/2023, duyệt in ngày 26/7/2024)  
 Chịu trách nhiệm chính: Phạm Đức Viễn  
 Email: [ducvientbu@gmail.com](mailto:ducvientbu@gmail.com))

**LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO****4. Trương Quốc Uyên**

Bác Hồ với phong trào “Khỏe vì nước” ở Chiến khu Việt Bắc trong thời kỳ dân tộc ta tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược

**7. Trương Anh Tuấn**

Quan tâm phát triển Thể dục thể thao Người khuyết tật

**BÀI BÁO KHOA HỌC****10. Đặng Văn Dũng**

Dự báo tác động của sự phát triển, hoàn thiện hạ tầng và các dịch vụ đến khả năng tham gia thể dục thể thao của người khuyết tật ở các trung tâm văn hóa đô thị đến 2030

**13. Mai Thị Bích Ngọc; Trần Trung Khánh; Dương Văn Phương**

Nhận thức, đánh giá của người dân khu vực miền núi về hoạt động thể dục thể thao Quần chúng

**18. Nguyễn Hoàng Minh Thuận; Nguyễn Anh Trí; Nguyễn Thị Kim Phượng**

Thực trạng nhu cầu và sự hài lòng của người tham gia tại giải Marathon quốc tế Đà Lạt Ultra Trail

**25. Nguyễn Thành Long**

Nguyên nhân những sai lầm thường mắc trong giảng dạy kỹ thuật nhảy xa ưỡn thân cho sinh viên chuyên ngành Điền kinh Ngành Huấn luyện thể thao Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

**30. Lê Thị Uyên Phương; Nguyễn Lê Nghĩa**

Lựa chọn bài tập Vũ đạo thể thao giải trí (Breakin) nâng cao thể lực cho nam sinh viên năm 2 Đại học Huế trong chương trình chính khóa tự chọn

**34. Nguyễn Thị Thu Quyết; Phạm Tuấn Dũng; Nguyễn Tất Dũng**

Xác định nguyên nhân hạn chế mức độ đáp ứng việc làm của cử nhân Ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

**42. Nguyễn Văn Phúc; Nguyễn Văn Cường**

Thực trạng công tác phát triển thể lực cho học viên sĩ quan chỉ huy tham mưu lục quân cấp phân đội chuyên ngành trinh sát đặc nhiệm, Trường Sĩ quan Lục quân 1

**48. Vũ Chung Thủy; Phạm Đức Viễn**

Thực trạng hiệu quả nội dung chương trình đào tạo cử nhân ngành Giáo dục thể chất, Trường Đại học Tây Bắc

**53. Lê Trí Trường; Đinh Quang Ngọc; Nguyễn Ngọc Sự**

Đánh giá chương trình đào tạo vận động viên Cấp cao môn Bóng chuyền tại Việt Nam thông qua các chỉ số, thông số về đào tạo và hoạt động thi đấu

**58. Lê Anh Dũng; Hồ Đăng Quốc Hùng; Trần Thị Thùy Linh**

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá năng lực ở vị trí tiền đạo cho vận động viên Bóng đá nam U17 Việt Nam

**63. Nguyễn Ngọc Tuấn; Trần Trung; Nguyễn Thị Lan Anh**

Đặc điểm hình thái và cấu trúc thành phần cơ thể học sinh lứa tuổi 7 – 8, Trường Tiểu học Đình Bảng 1, Thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

**67. Đỗ Văn Thật**

Thực trạng hình thái và chức năng của nam học viên Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I thời điểm nhập trường

**TIN TỨC - SỰ KIỆN VÀ NHÂN VẬT****71. Vũ Trọng Lợi**

Du lịch với thể thao và Yoga

**75. Nhật Minh; Dương Thái Bình**

Khung trình độ Quốc gia Việt Nam đối với các trình độ Thạc sĩ và Tiến sĩ

**78. Trương Thị Hồng Tuyên**

Bài tập nâng cao thể lực với bóng

**80. Thẻ lệ viết và gửi bài.**

## **THEORY AND PRACTICE OF SPORTS**

### **4. Truong Quoc Uyen**

Uncle Ho with the movement "Stay strong for the country" in the Viet Bac War Zone during the French colonial invasion defending periods

### **7. Truong Anh Tuan**

Paying attention to the development of sports and physical training for People with Disabilities

## **ARTICLES**

### **10. Dang Van Dung**

Forecast the impact of the development and improvement of infrastructure and services on the ability of people with disabilities (PWDs)' participation in physical training and sports in urban centers by 2030

### **13. Mai Thi Bich Ngoc; Tran Trung Khanh; Duong Van Phuong**

Awareness and assessment of people living in mountainous areas about public sports activities

### **18. Nguyen Hoang Minh Thuan; Nguyen Anh Tri; Nguyen Thi Kim Phuong**

Current status of requirements and satisfaction of participants at the Da Lat Ultra Trail International Marathon Race

### **25. Nguyen Thanh Long**

Causes of regular mistakes in teaching the hang style technique of long jumping for athlete-majoring students at Bacninh sports university

### **30. Le Thi Uyen Phuong; Nguyen Le Nghia**

Choosing the recreational sport dance exercise "Breakin" to improve fitness for junior male students at Hue University in the elective course program

### **34. Nguyen Thi Thu Quyet; Pham Tuan Dung; Nguyen Tat Dung**

Determining the causes that limit the job's requirement satisfaction level of bachelor's degree owner in Physical Education major at Bac Ninh Sports University

### **42. Nguyen Van Phuc; Nguyen Van Cuong**

Actual situation of fitness development for Military-dividing-level Army staff commanding officers majoring in Special Police at Army Officer School 1

### **48. Vu Chung Thuy; Pham Duc Vien**

Actual situation of content effectiveness in Physical Education Bachelor's training program at Tay Bac University

### **53. Le Tri Truong, Dinh Quang Ngoc, Nguyen Ngoc Su**

Evaluating the volleyball training program for high-level athletes in Vietnam through indicators and parameters in training and competition

### **58. Lê Anh Dũng; Ho Dang Quoc Hung; Tran Thi Thuy Linh**

Developing standards for assessing performance proficiency in the striker position for Vietnam U17 men's football players

### **63. Nguyen Ngoc Tuan; Tran Trung; Nguyen Thi Lan Anh**

Morphological characteristics and body composition structure of students aged 7 - 8 at the Dinh Bang 1 Primary School, Tu Son town, Bac Ninh province

### **67. Do Van That**

Current morphological and functional state of male students of People's Police College I at the time of admission

## **NEWS - EVENTS AND PEOPLE**

### **71. Vu Trong Loi**

Tourism associated with sports and yoga

### **75. Nhat Minh; Duong Thai Binh**

Vietnam National Qualifications Framework for Master and Doctor degrees

### **78. Truong Thi Hong Tuyen**

Strength training exercises with the ball

### **80. Rules of writing and posting.**